

Số: 06 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 01 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Về kết quả thực hiện công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Thông báo số 198/TB-VPCP ngày 21/7/2021 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp lần thứ năm Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn 137/SNNPTNT-TS ngày 11/01/2023, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (bao gồm các nội dung trao đổi thông tin theo Chỉ thị 17/CT-TTg) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022, như sau:

### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TUYÊN TRUYỀN CHỐNG KHAI THÁC IUU**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Triển khai thực hiện công tác chống khai thác IUU và thực hiện các giải pháp khắc phục các khuyến nghị của Ủy ban châu Âu (EC), tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện, cụ thể:

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 22/3/2022 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022.

- Trong đợt cao điểm để chuẩn bị đón và làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo: (1) Công văn số 4587/UBND-KTN ngày 13/9/2022 về việc triển khai các biện pháp trọng tâm chống khai thác IUU để chuẩn bị đón Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu; (2) Công văn số 4767/UBND-KTN ngày 22/9/2022 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về chống khai thác IUU để chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu; (3) Công văn số 4958/UBND-KTN ngày 03/10/2022 về việc thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại cuộc họp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; (4) Công văn số 5021/UBND-KTN ngày 05/10/2022 về việc rà soát hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính để

chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu (EC); (5) Công văn số 5110/UBND-KTN ngày 10/10/2022 về việc kế hoạch đón và làm việc với Đoàn thanh tra EC lần 3 về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); (6) Công văn số 5131/UBND-KTN ngày 11/10/2022 về việc thực hiện kết luận của Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến tại Hội nghị “Bàn giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế về chống khai thác IUU”,....

- Triển khai thực hiện cụ thể, các sở, ban, ngành và địa phương đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

## **2. Công tác tuyên truyền, truyền thông về IUU**

Năm 2022 tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền và truyền thông về IUU theo Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục ngư dân không vi phạm khai thác IUU, đặc biệt là vi phạm vùng biển nước ngoài (theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 06/02/2018 về việc tuyên truyền Luật Thủy sản năm 2017 và chống khai thác IUU) được các cơ quan, đơn vị và địa phương tăng cường thực hiện, kết quả như sau:

- Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 07/3/2022 về kế hoạch công tác thông tin đối ngoại năm 2022. Thường xuyên hướng dẫn chủ đề tuyên truyền đều lồng ghép tuyên truyền Luật Thủy sản năm 2017, Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thực hiện 10 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thủy sản với hơn 650 người tham dự; phối hợp với Tổng cục Thủy sản tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền về Luật Thủy sản 2017 và chống khai thác IUU với 70 người tham dự. Biên soạn và in 6.000 tờ gấp về pháp luật thủy sản để cấp cho cảng cá, trạm kiểm soát biên phòng để phát đến ngư dân; tuyên truyền miệng, phát tờ rơi, tài liệu cho hơn 3.000 ngư dân thông qua gặp gỡ trực tiếp và công tác kiểm tra tàu cá tại cảng.

- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị Biên phòng phối hợp với UBND các xã, phường trên địa bàn khu vực biên giới biển và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến hoạt động thủy sản cho nhân dân, tập trung các chủ tàu, thuyền trưởng và ngư dân tham gia khai thác thủy sản, được 174 buổi/ 1.809 lượt người tham gia; cấp phát 1.264 tờ rơi tuyên truyền về chống khai thác IUU; vận động chủ tàu, thuyền trưởng viết cam kết không đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; xây dựng 125 tin, bài, phóng sự về hoạt động của Bộ đội Biên phòng và quần chúng Nhân dân trong bảo vệ chủ quyền vùng biển phát trên

báo đài Trung ương và địa phương.

- Công an tỉnh xây dựng 33 tin, bài, phóng sự trên sóng truyền hình ANTV - Bộ Công an; trên chuyên mục truyền hình “An ninh Quảng Ngãi”, chương trình phát thanh “Vì an ninh Tổ quốc” phát trên sóng Đài phát Thanh - Truyền hình Quảng Ngãi; chuyên trang “An ninh, trật tự” trên Báo Quảng Ngãi và Báo Công an nhân dân, báo Công an thành phố Đà Nẵng về nỗ lực, quyết tâm của Việt Nam cũng như tỉnh Quảng Ngãi trong chống khai thác IUU.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã tăng cường thời lượng tuyên truyền về chống khai thác IUU trên sóng truyền hình, phát sóng nhiều tin, bài, phóng sự có nội dung tuyên truyền về chống khai thác IUU và các phóng sự dài trên kênh truyền hình PTQ. Ngoài ra, Đài đã sản xuất và phát sóng hơn 100 tin, bài, phóng sự, phổ biến pháp luật có nội dung tuyên truyền về chống khai thác IUU trong các chương trình thời sự, bản tin, chuyên mục trên 02 kênh phát thanh, truyền hình và nền tảng mạng xã hội.

- Báo Quảng Ngãi đã tăng cường đăng các tin, bài, ảnh, video, phóng sự truyền hình,... về chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh trên báo in và báo điện tử của đơn vị.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố có biên đã phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh tổ chức nhiều hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thủy sản phát, cấp phát hàng ngàn tờ rơi, tài liệu cho ngư dân và phát bản tin trên đài truyền thanh của huyện và xã về công tác chống khai thác IUU trên địa bàn.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Công tác quản lý tàu cá

- Công bố hạn ngạch, tiêu chí đặc thù; công tác quản lý tàu cá theo hạn ngạch

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 về việc công bố hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản trên biển. Theo đó, hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi: 3.338 tàu, vùng lồng: 1.224 tàu, vùng ven bờ: 912 tàu.

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 về việc ban hành Quy định tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 về việc sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 3 Quy định Tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua

tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh.

+ Việc cấp văn bản chấp thuận đóng mới/cải hoán tàu cá và cấp Giấy phép khai thác thủy sản đảm bảo theo hạn ngạch đã được công bố; Thực hiện tiếp nhận/chuyển hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản giữa các tỉnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện quản lý hoạt động của đội tàu khai thác ven bờ, vùng lộng: Công tác quản lý hoạt động của đội tàu khai thác ven bờ, vùng lộng thực hiện theo quy định của Luật Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang thực hiện nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ và nghề cá thương phẩm tỉnh Quảng Ngãi” để làm cơ sở thực hiện quản lý hoạt động của đội tàu khai thác ven bờ, vùng lộng của tỉnh.

- Tình hình đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác, đánh dấu tàu cá theo các nhóm tàu, công tác thẩm định và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên tàu cá.

+ Đến nay, tổng số tàu cá của tỉnh đã đăng ký, cập nhật đầy đủ thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia VNFishbase: 4.552 chiếc (*giảm 12 chiếc so với cùng kỳ năm 2021*), với tổng công suất 1.813.716 CV. Trong đó tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét: 369 chiếc, từ 12 mét đến dưới 15 mét: 969 chiếc, từ 15 mét trở lên: 3.214 chiếc. Cơ cấu theo nghề: nghề lưới kéo có 1.340 chiếc (tỷ lệ 29,44%), nghề lưới vây có 643 chiếc (tỷ lệ 14,13%), nghề lưới rê có 1.074 chiếc (tỷ lệ 23,59%), nghề câu có 1.154 chiếc (tỷ lệ 25,35%), nghề chụp có 19 chiếc (tỷ lệ 0,42%), nghề hậu cần có 89 chiếc (tỷ lệ 1,96%) và nghề khác có 233 chiếc (tỷ lệ 5,12%).

+ Tổng số tàu cá của tỉnh đã đăng kiểm từ đầu năm 2022 đến nay: 2.750 chiếc; (*Không bao gồm tàu cá của tỉnh đăng kiểm tại các cơ sở đăng kiểm khác*). Tỷ lệ tàu cá đánh dấu tàu cá trên 95% tổng số tàu cá đã đăng ký, trong đó 100% tàu cá đã đăng kiểm thực hiện đánh dấu tàu cá.

+ Tính đến 12/2022, tổng số tàu cá được cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản theo hạn ngạch: 3.465 tàu cá /4.552 tàu cá đạt tỷ lệ 76,12%, trong đó tàu có chiều dài từ 15m trở lên 2.889 tàu cá/3.214 tàu cá, đạt tỷ lệ 89,89%. Nguyên nhân: tàu cá còn thiếu các điều kiện để cấp Giấy phép khai thác thủy sản như đăng kiểm, đăng ký, thuyền trưởng, máy trưởng; chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

+ Thực hiện thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) 1.840 cơ sở (tàu cá), trong đó: thẩm định xếp loại và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP 532 cơ sở xếp loại B, thẩm định định kỳ 1.308 cơ sở xếp loại B; thực hiện cấp lại 18 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (08 trường hợp thay đổi chủ cơ sở, 08 trường hợp mất, 02 trường hợp thay đổi thông tin); đã cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 2.653/3.214 tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên.

*(Tổng hợp số liệu theo Phụ lục I kèm theo)*

## **2. Kết quả lắp thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS)**

Đến nay toàn tỉnh có 2.952 tàu đã lắp VMS/3.214 tàu cá có chiều dài 15m trở lên bắt buộc phải lắp đặt VMS (tỷ lệ đạt đạt 98,63% trên số tàu đang hoạt động, không tính 141 tàu nằm bờ và 80 tàu hoạt động ở ngoài tỉnh nhiều năm không về địa phương). Hiện còn 41 tàu cá hoạt động trong tỉnh chưa lắp đặt VMS, trong đó phần lớn tàu có công suất nhỏ, làm nghề khai thác cá nổi nhỏ, chủ yếu hoạt động gần bờ, đi về ở các bãi ngang ven biển, chưa được quản lý chặt chẽ. Danh sách tàu cá chưa lắp đặt (bao gồm 141 tàu nằm bờ, 80 tàu hoạt động ở ngoài tỉnh) thường xuyên được thông kê gửi cho các địa phương trong và ngoài tỉnh theo dõi, giám sát và xử lý vi phạm khi các tàu này tham gia hoạt động thủy sản.

*(Tổng hợp số liệu theo Phụ lục II kèm theo)*

## **3. Về theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá thông qua VMS**

- Hệ thống giám sát tàu cá đã phân quyền cho các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan (theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh) và phân công trách nhiệm xử lý thông tin dữ liệu giám sát tàu cá (theo Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Chi cục Thủy sản thường xuyên theo dõi hệ thống giám sát tàu cá, gửi thông báo tàu cá vượt qua ranh giới cho phép và tàu cá mất kết nối trên 10 ngày trên biển đến các địa phương, Bộ đội biên phòng và Ban Quản lý các cảng cá để phối hợp xử lý khi tàu cập cảng.

- Công tác khai thác, vận hành, xử lý tàu cá mất kết nối VMS, tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài qua hệ thống giám sát hành trình tàu cá tại địa phương và theo thông báo của Tổng cục Thủy sản, trong năm 2022:

+ Qua hệ thống giám sát tàu cá tại địa phương (đối với tàu cá từ 15m đến dưới 24m) đã phát hiện 505 tàu cá vượt ra khỏi sơ đồ trên phần mềm của hệ thống giám sát tàu cá và 814 tàu cá mất kết nối trên biển trên 10 ngày. Các cơ quan chức năng xử lý 57 trường hợp.

+ Theo thông báo của Tổng cục Thủy sản (đối với tàu cá từ 24m trở lên) đã phát hiện 43 tàu cá mất kết nối trên 10 ngày trên biển và 01 tàu cá vượt ra khỏi sơ đồ trên phần mềm của hệ thống giám sát tàu cá. Các cơ quan chức năng đã tiến hành làm việc, xử lý đối với 01 tàu cá vượt ranh giới.

Nhiều tàu cá vượt qua ranh giới cho phép và tàu cá mất kết nối trên 10 ngày trên biển chưa được xác minh, xử lý do thường xuyên hoạt động ngoài tỉnh.

*(Tổng hợp số liệu theo Phụ lục III kèm theo)*

## **4. Về xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; kiểm tra,**

### **giám sát tàu cá và sản lượng bốc dỡ qua cảng**

- Số giấy xác nhận đã cấp: Trong năm 2022, Ban Quản lý các cảng cá đã cấp 210 Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác/5.379 tấn hải sản; loài thủy sản xác nhận chủ yếu là cá chuồn, cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to, cá ngừ vằn, cá cờ, cá dứa,....

- Số giấy chứng nhận đã cấp: Trong năm 2022 Chi cục Thủy sản đã cấp 139 giấy Chứng nhận thủy sản khai thác/2.750 tấn sản phẩm thủy sản khai thác.

- Số hồ sơ xuất khẩu có sai sót phải xác minh, giải trình, kết quả xử lý: 02 hồ sơ cấp trùng số giấy chứng nhận, đã có báo cáo giải trình do sơ xuất.

- Kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát tàu cá và sản lượng bốc dỡ qua cảng: (i) Tổng số tàu thông báo cập cảng trong năm 2022: 17.169 chiếc; (ii) Số tàu bốc dỡ thủy sản/sản lượng thủy sản được giám sát: 10.971 chiếc/18.544,4 tấn; (iii) Tỷ lệ sản lượng đã giám sát/sản lượng khai thác của địa phương: 18.544,4 tấn/268.768 tấn (6,90%); (iv) Số nhật ký khai thác thủy sản đã thu: 5.858 sổ; (v) Số giấy biên nhận và sản lượng đã cấp: 1.158 giấy tương ứng khối lượng: 6.010,6 tấn.

- Công tác tổ chức kiểm tra, xử phạt VPHC của Văn phòng IUU tại cảng: Toàn tỉnh có 04 Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng cá (Tỉnh Kỳ, Tỉnh Hòa, Mỹ Á và Sa Huỳnh) thực hiện kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất/nhập cảng nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm. Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng bao gồm Lực lượng Thủy sản (Ban Quản lý các cảng cá, Chi cục Thủy sản) và Bội đội Biên phòng là cơ quan phối hợp. Kết quả kiểm tra năm 2022: 1.686 lượt tàu cập cảng, rời cảng; kết quả xử phạt: không.

(Tổng hợp số liệu theo Phụ lục IV kèm theo)

### **5. Về thực thi pháp luật**

- Kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ: Công tác phát hiện, xác minh và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ đã được các cơ quan chức năng quan tâm thực hiện, trong đó lực lượng Biên phòng đóng vai trò quan trọng và sự vào cuộc của địa phương (UBND thị xã Đức Phổ) trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. Trong năm 2022, toàn tỉnh đã xử phạt vi phạm hành chính 47 trường hợp/46 phương tiện/678.5.000 đồng theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP. Các quyết định xử phạt đã nhập liệu đầy đủ vào phần mềm của Tổng cục Thủy sản (Tổng hợp số liệu theo Phụ lục V kèm theo).

- Tình hình, kết quả xử lý tàu cá, ngư dân địa phương vi phạm vùng biển nước ngoài và các vụ việc tại địa phương có dấu hiệu môi giới, móc nối đưa người, tàu cá Việt Nam đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài;

công tác bảo hộ công dân.

+ Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi không xảy ra trường hợp tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài bị bắt giữ, xử lý; tuy nhiên xảy ra 02 trường hợp/02 tàu cá /10 ngư dân của thị xã Đức Phổ bị lực lượng chức năng Malaysia bắt giữ khi đang hoạt động tại vùng biển thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam; vụ việc đang được điều tra, xác minh. Ngoài ra, xảy ra 03 trường hợp/03 tàu cá /86 ngư dân bị tàu nước ngoài ngăn cản, tấn công, lấy tài sản và hải sản, trong đó có 01 trường hợp bị tàu nước ngoài tấn công làm 01 ngư dân bị thương. Đối với số tàu cá bị tàu Trung Quốc ngăn cản, đập phá, lấy tài sản, hải sản, đặc biệt là vụ tàu cá bị tàu nước ngoài tấn công làm một ngư dân bị thương, UBND tỉnh đã kiến nghị Bộ Ngoại giao có biện pháp đấu tranh, phản kháng phía nước ngoài nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp cho bà con ngư dân, tạo niềm tin cho bà con ngư dân an tâm, vươn khơi bám biển.

+ Công an tỉnh tăng cường điều tra, xử lý các vụ việc tại địa phương có dấu hiệu môi giới, móc nối đưa người, tàu cá Việt Nam đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; kết quả chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

+ Sở Ngoại vụ đã phối hợp với Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao của ta ở nước ngoài đưa được 51 ngư dân bị bắt giữ qua các năm về nước. Hiện toàn tỉnh vẫn còn 12 ngư dân đang bị các nước bắt giữ (Malaysia: 10 ngư dân; Trung Quốc: 02 ngư dân). Sở Ngoại vụ đang tiếp tục phối hợp với Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài đưa số ngư dân còn lại về nước.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi đã tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành chống khai thác IUU, kết quả một số nhiệm vụ theo khuyến nghị của EC đã có những chuyển biến tích cực như kết quả nêu trên, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Tình hình ngư dân và tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái phép tuy được kiểm soát, ngăn chặn nhưng chưa bền vững, vẫn còn tiếp diễn tình trạng tàu cá tỉnh Quảng Ngãi vi phạm vùng biển nước ngoài khu vực Bắc Biển Đông.

- Tỷ lệ tàu cá đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên) vẫn còn thấp.

- Công tác phát hiện và xử lý tàu cá vi phạm còn thấp, hành vi tàu cá vượt ranh giới, mất kết nối phát hiện qua hệ thống giám sát tàu cá nhiều nhưng công tác xử lý còn hạn chế.

- Một số thuyền trưởng tàu cá chưa tuân thủ quy định về cập cảng cá chỉ

định đề lên cá và ghi, nộp nhật ký khai thác thủy sản; sản lượng thủy sản được giám sát qua cảng cá chỉ định còn thấp.

## 2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận ngư dân chưa cao, một số ngư dân vẫn cố tình vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái phép.

- Công tác quản lý tàu cá chưa chặt chẽ, trước đây một số tàu cá phát triển không theo quy định, không đảm bảo an toàn kỹ thuật,... nên việc đăng ký, đăng kiểm và cấp giấy phép khai thác thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản phát sinh nhiều khó khăn. Nhiều tàu cá, ngư dân Quảng Ngãi thường xuyên hoạt động ngoài tinh thời gian dài không về địa phương nên khó khăn trong công tác quản lý tàu cá.

- Việc tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển chưa được thường xuyên nên một số hành vi vi phạm như: hoạt động khai thác sai vùng khai thác, sai nghề, không có Giấy phép khai thác thủy sản,... khó phát hiện và xử lý.

- Cơ sở hạ tầng nghề cá, nhất là các cảng cá của Quảng Ngãi chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của cảng cá loại II, đầu tư chưa đồng bộ. Nguồn lực (*trang thiết bị, phương tiện, con người, kinh phí*) cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực thi nhiệm vụ chống khai thác IUU như Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý các cảng cá, Trạm kiểm soát biên phòng còn thiếu so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

## IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,... và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số 4347-CV/TU ngày 09/4/2020 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là Thông báo số 393/TB-VPCP ngày 27/12/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị trực tuyến về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), trong đó chú trọng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hành động 180 ngày thực hiện chống khai thác IUU theo khuyến nghị của EC trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2023 - 2025, trong đó tập trung nâng cao tỷ lệ tàu cá cấp giấy phép khai thác thủy sản và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình; đối với các trường hợp tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình phải được lập danh sách, có lý do cụ thể, theo dõi quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm khi không tuân thủ quy định nhưng vẫn đưa tàu cá đi



khai thác thủy sản. Tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm ngăn chặn, chấm dứt, không để xảy ra tình trạng tàu cá vi phạm khai thác thủy sản ở vùng biển nước ngoài; đối với nhóm tàu cá nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài phải lập danh sách để theo dõi, quản lý; có biện pháp ngăn chặn từ đầu những trường hợp có dấu hiệu đi khai thác trái phép ở vùng biển các nước.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục ngư dân nắm và chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thủy sản; Chỉ thị 689/CT-TTg ngày 18/5/2010; Công điện 732/CĐTTg ngày 28/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của EC về khai thác IUU; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/01/2015 của UBND tỉnh về một số biện pháp cấp bách ngăn chặn tình trạng tàu cá và ngư dân Quảng Ngãi vi phạm vùng biển các nước khai thác hải sản.

- Tăng cường thực thi pháp luật đảm bảo việc tuân tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển, tại các cửa biển, cảng cá đảm bảo các hành vi vi phạm khai thác IUU được phát hiện, ngăn chặn; đặc biệt là các hành vi vi phạm về giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt và vận hành thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá. Phối hợp với các tỉnh bạn và các lực lượng chức năng tăng cường quản lý tàu cá của tỉnh tham gia hoạt động khai thác thủy sản.

- Triển khai đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng cảng cá đảm bảo phục vụ hoạt động khai thác thủy sản và chống khai thác IUU. Tăng cường công tác kiểm tra tàu cá, giám sát sản lượng thủy sản tại cảng, thu nhật ký khai thác thủy sản và xác nhận, chứng nhận thủy sản từ khai thác; chú trọng thực hiện giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng (đối chiếu các thông tin từ giám sát thực tế, nhật ký khai thác và thông tin từ hệ thống giám sát tàu cá) đảm bảo độ tin cậy trong công tác truy xuất nguồn gốc, ghi chép và lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

Kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Ngoại vụ, Thông tin và Truyền thông;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, CBTH;
- Lưu: VT, KTN. pbc46

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Phước Hiền**

# KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀU CÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2022

Phụ lục I

(Kèm theo Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Nhóm tàu	Tổng số tàu đã đăng ký	Số lượng tàu cá theo nghề							Tổng số tàu đã đăng kiểm (*)	Tổng số tàu cá đã cấp GPKT theo hạn ngạch	Tổng số tàu đã cấp giấy nhậm ATTP
			Kéo	Vây	Rè	Câu	Chụp	Hậu cần	Khác			
1	Lmax < từ 6 ÷ < 12m	369	9	48	175	94	0	11	32	0	206	
2	Lmax < từ 12 ÷ < 15m	969	255	213	175	187	8	46	85	316	370	
3	Lmax < từ 15 ÷ < 20m	2.221	546	298	615	620	10	26	106	1887	2.754	
4	Lmax < từ 20 ÷ < 24m	826	423	76	106	209	1	2	9	459		2.653
5	Lmax < từ 24 ÷ < 30m	164	107	7	3	44	0	2	1	85	135	
6	Lmax từ ≥ 30m	3	0	1	0	0	0	2	0	3		
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.552</b>	<b>1.340</b>	<b>643</b>	<b>1.074</b>	<b>1.154</b>	<b>19</b>	<b>89</b>	<b>233</b>	<b>2.750</b>	<b>3.465</b>	<b>2.653</b>

Ghi chú: (\*) chưa tính số lượng tàu cá tỉnh Quảng Ngãi được các cơ sở đăng kiểm khác thực hiện đăng kiểm



## KẾT QUẢ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TRÊN TÀU CÁ (tính đến 25/12/2022)

(Kèm theo Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 3/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

### Phụ lục II

STT	Số tàu cá phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình	Số lượng (Chiếc)	Số lượng (Chiếc)	Số lượng	Chưa lắp đặt (chiếc)		Ghi chú
					Đã lắp đặt	Nguyên nhân	
1	Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 m đến dưới 24 m	3.047	2.809	238	Tàu hoạt động tại tỉnh ngoài không về địa phương; tàu nằm bờ; tàu chưa đăng ký, đăng kiểm.	Trong 262 tàu chưa lắp thiết bị, nếu trừ 141 tàu nằm bờ, 80 tàu hoạt động ở ngoài tỉnh nhiều năm không về địa phương thì còn 41 tàu cá chưa lắp đặt thiết bị đạt tỷ lệ 98,63%.	
2	Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 m trở lên	167	143	24	Tàu hoạt động tại tỉnh ngoài không về địa phương; tàu nằm bờ; tàu chưa đăng ký, đăng kiểm.		
<b>Tổng</b>		<b>3.214</b>	<b>2.952</b>	<b>262</b>			

Phụ lục III

KẾT QUẢ XỬ LÝ TÀU CÁ MẮN KẾT NỐI, TÀU CÁ VI PHẠM VÙNG BIỂN QUA VMS NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 03/HBC/UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Hành vi	Số lượng		Hình thức xử lý	Số QĐ xử phạt	Số lượng		Ghi chú	
		tàu (Chiếc)	Số lượng			Chưa xử lý	Nguyên nhân		
<b>I. Tàu cá từ 15 mét đến dưới 24 mét đo địa phương quản lý</b>									
1	Tàu mất kết nối	814	56	Xử phạt, nhắc nhở, cho viết cam kết đối với các chủ tàu/thuyền trưởng vi phạm do chủ quan; xử phạt vi phạm hành chính khi xác minh rõ hành vi vi phạm	13	758	Tàu cá thường xuyên hoạt động trên biển và neo đậu tại tỉnh ngoài nên chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá ít có mặt tại địa phương để làm việc, xử lý.	13 trường hợp xử phạt như Phụ lục V	
2	Tàu vi phạm vùng biển	505	1		0	504			
<b>II. Tàu cá từ 24 mét trở lên (theo Thông báo của Tổng cục Thủy sản)</b>									
1	Tàu mất kết nối	43	0	Nhắc nhở, cho viết cam kết đối với các chủ tàu/thuyền trưởng vi phạm do chủ quan; xử phạt vi phạm hành chính khi xác minh rõ hành vi vi phạm	0	43	Tàu cá thường xuyên hoạt động trên biển và neo đậu tại tỉnh ngoài nên chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá ít có mặt tại địa phương để làm việc, xử lý.		
2	Tàu vi phạm vùng biển	1	1		0	0			
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.363</b>	<b>58</b>		<b>13</b>	<b>1.305</b>			

Phụ lục IV

**KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TÀU CÁ, GIÁM SÁT SẢN LƯỢNG THỦY SẢN QUA CẢNG,  
TRUY XUẤT TỈNH QUẢN GỐC THỦY SẢN NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo Số 06/ABC/BND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT		ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2022	Ghi chú
I	Số tàu cá cập cảng, rời cảng	Lượt	33.962	
		Lượt	17.169	
2	Số tàu rời cảng	Lượt	16.793	
II	Tàu cá bốc dỡ thủy sản	Lượt	10.971	
III	Sản lượng thủy sản qua cảng	Tấn	18.544,4	
IV	Thu nhật ký khai thác, nhật ký thu mua	Quyển	5.858,0	
V	Kết quả xác nhận nguyên liệu thủy sản (SC)			
		Số lượng giấy xác nhận	Giấy	210
2	Khối lượng thủy sản đã xác nhận	Kg	5.379.071	
VI	Kết quả kiểm tra tàu cá tại cảng	Lượt	1.686	
VII	Kết quả chứng nhận nguồn gốc thủy sản (CC)			
		Số lượng giấy chứng nhận	Giấy	139
2	Khối lượng thủy sản đã chứng nhận	Kg	2.750.369,8	
VIII	Kết quả kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất nhập bến			
1	Số lượng tàu cá	Lượt tàu	18.518	
2	Số lượng thuyền viên	Lượt người	126.973	



**KẾT QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN NĂM 2022**  
(Kèm theo Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Phụ lục V

(\*) Đơn vị tính: 1.000 đ



TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số DK tàu cá	Nghề nghiệp	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt (*)	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
1	Võ Văn Cu	Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn, Quảng Ngãi	Chưa đăng ký		Tàng trữ công kích điện để khai thác thủy sản	12.500	Tịch thu 70m dây hơi, 02 súng điện tự chế	64/QĐ-XPVPHC	14/12/2021, Đồn BP Lý Sơn
2	Võ Đạt	Thạnh Đức 1, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94398-TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định.	7.500	Không	825/QĐ-XPVPHC	12/12/2021, Đồn BP Sa Huỳnh
3	Nguyễn Văn Vĩnh	Nghĩa An, Tp. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	QNg-92607-TS	Rè	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35 Nghị định 42/NĐ-CP ngày 16/05/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	25.000	Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng của ông Nguyễn Văn Vĩnh, thời hạn 04 tháng 15 ngày	62/QĐ-XPVPHC	2/12/2021, BCH BDBP tỉnh
4	Lê Ngọc Mai	Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94929-TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35 Nghị định 42/NĐ-CP ngày 16/05/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	25.000	Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng của ông Lê Ngọc Mai, thời hạn 04 tháng 15 ngày	68/QĐ-XPVPHC	17/12/2021, BCH BDBP tỉnh

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt (*)	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
5	Trần Văn Liền	Nghĩa An, Tp.Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	QNg-97339-TS	Rê	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; máy trưởng không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định máy trưởng không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định	32.500	Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng của ông Trần Văn Liền, thời hạn 04 tháng 15 ngày Không	02/QĐ-XPVPHC	5/1/2022, BCH ĐBBP tỉnh
6	Nguyễn Văn Hương	Thạch By 1, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98602-TS	Câu	Không mua bảo hiểm thuyền viên từ 5 đến dưới 10 thuyền viên làm việc trên tàu cá. (Điểm c, Khoản 4, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	12.500	Không	875/QĐ-XPVPHC	04/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
7	Nguyễn Minh Tâm	Thạch By 1, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94691-TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	877/QĐ-XPVPHC	04/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
8	Hồ Quốc Mỹ	Thạch Đức 1, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94764-TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	59/QĐ-XPVPHC	08/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
9	Võ Thành Huy	Thạch By 1, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94618-TS	Câu	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	91/QĐ-XPVPHC	14/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
10	Huỳnh Đức	Thạch Đức 2, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94716-TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	123/QĐ-XPVPHC	19/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt (*)	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
11	Bùi Đức	La Vân, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98528-TS	Vây	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	133/QĐ-XPVPHC	19/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
12	Nguyễn Minh Chen	Thành Đức 2, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98010-TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	146/QĐ-XPVPHC	20/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
13	Huỳnh Đình Dun	Thanh Đức 2, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94663-TS	Kéo	Thuyền trưởng không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định. (Điểm a, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	153/QĐ-XPVPHC	20/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
14	Nguyễn Văn Tâm	Thạch By 1, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98138-TS	Câu	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	161/QĐ-XPVPHC	21/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
15	Đặng Văn Sang	Thạch By 2, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98332-TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	177/QĐ-XPVPHC	23/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
16	Huỳnh Long	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	QNg 97109 TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35 Nghị định 42/NĐ-CP ngày 16/05/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	25.000	Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng của ông Huỳnh Long, thời hạn 04 tháng 15 ngày.	04/QĐ-XPVPHC	Ngày 21/01/2022, BCH BDBP tỉnh



TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Ngành khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt (*)	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
17	Phạm Cương	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	QNg 92506 TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35 Nghị định 42/NĐ-CP ngày 16/05/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	25.000	Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng của ông Huỳnh Long, thời hạn 04 tháng 15 ngày.	05/QĐ-XPVPHC	25/01/2022, BCH ĐBBP tỉnh
18	Lê Văn Giới	Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn, Quảng Ngãi	Không có số hiệu		Tàng trữ công kích điện để khai thác thủy sản tại khoản 2, điều 28 Nghị định 42/NĐ-CP	10.000	Tịch thu 70m dây hơi, 01 súng điện tự chế	08/QĐ-XPVPHC	14/01/2022, Đồn BP Lý Sơn
19	Trần Minh Khiêm	Thạnh Đức 2, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94237-TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	25.000	Không	91/QĐ-XPVPHC	13/01/2022, UBND thị xã Đức Phổ
20	Nguyễn Trung Tý	Thạnh Đức 1, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94583-TS	Kéo	Máy trưởng không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định. (Điểm a, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	230/QĐ-XPVC	15/02/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
21	Phùng Đình Bảo	Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	QNg-98291-TS	Kéo	Thuyền trưởng không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định. (Điểm a, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	252/QĐ-XPVC	21/02/2022, Đồn BP Sa Huỳnh

TT	Họ và tên (Đorn vi)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt (*)	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
22	Võ Tấn Trụ	La Vân, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98206-TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	280/QĐ- XPHC	28/02/2022, Đồn BP Sa Huyñh
23	Ngô Văn Vương	Thạch By 1, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98142-TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	25.000	Tức quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	331/QĐ- XPHC	14/02/2022, UBND thị xã Đức Phổ
24	Nguyễn Ngọc Toàn	Thạch By 1, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98502-TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	25.000	Tức quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	358/QĐ- XPHC	16/02/2022, UBND thị xã Đức Phổ
25	Nguyễn Chín	Thạnh Đức 2, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98070-TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	25.000	Tức quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	385/QĐ- XPHC	24/02/2022, UBND thị xã Đức Phổ
26	Nguyễn Văn Chung	Mỹ Đức, Phú Mỹ, Bình Định	QNg-94583-TS		Thuyền viên trên tàu cá không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá (Điểm 2, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	1.500	Không	02/QĐ- XPHC	15/3/2022, Đồn BP CKC Sa Kỳ

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt (*)	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
27	Lê Văn Khanh	Tỉnh Kỳ, TP Quảng Ngãi			Sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản đối với trường hợp không sử dụng tàu cá tại khoản 1 điều 28 của Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ	4.000	Tịch thu 01 bộ công cụ kích điện	06/QĐ- XPHC	25/4/2022, Đồn Biên phòng CKC Sa Kỳ
28	Dương Tấn Đoàn	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	QNg-95850-TS	Vây	Thuyền viên đi trên tàu không có tên trong số danh bạ thuyền viên, tại khoản 2, điều 38 của Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ	1.500	Không	07/QĐ- XPHC	04/5/2022, Trạm KS BP Sa Kỳ
29	Nguyễn Cao Bi	Thạnh Đức 2, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94703-TS	Kéo	Không có Số danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	5.000	Không	08/QĐ- XPHC	16/05/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
30	Nguyễn Ngọc Thanh	Thạch By 1, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94185-TS	Kéo	Thuyền trưởng không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định. (Điểm a, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	09/QĐ- XPHC	16/05/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
31	Mai Văn Hiền	Nghĩa An, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	QNg-27314-TS	Câu	Thuyền viên làm việc trên tàu cá không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá. (Khoản 2, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	1.500	Không	11/QĐ- XPHC	19/05/2022, Đồn BP Sa Kỳ
32	Đỗ Tấn Ngọc	Nghĩa Phú, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	QNg-92451-TS	Kéo	Thuyền viên làm việc trên tàu cá không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá. (Khoản 2, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	1.500	Không	12/QĐ- XPHC	26/05/2022, Đồn BP Sa Huỳnh

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số DK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt (*)	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
33	Phạm Sáu	Bình Chánh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	QNg-95392-TS	Câu	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	25.000	Tước quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	07/QĐ- XPHC	24/5/2022, BCH BDBP tỉnh
34	Nguyễn Duy Thanh	Bình Chánh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	QNg-90251-TS	Câu	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	25.000	Tước quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	06/QĐ- XPHC	24/5/2022, BCH BDBP tỉnh
35	Châu Hùng Bình	Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98818-TS	Vây	Thuyền viên làm việc trên tàu cá không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá. (Khoản 2, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	1.500	Không	01/QĐ- XPHC	23/05/2022, Trạm KSBP Mỹ Á
36	Lê Khôi Việt	Phổ Quang, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94359-TS	Vây	Thuyền viên làm việc trên tàu cá không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá. (Khoản 2, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	1.500	Không	02/QĐ- XPHC	24/05/2022, Trạm KSBP Mỹ Á
37	Dương Tấn Đoàn	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	QNg-95850-TS	Vây	Không thông báo hoặc thông báo không đầy đủ các thông tin theo quy định cho tổ chức quản lý cảng cá trước khi vào hoặc rời cảng cá theo quy định, (Điểm a Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP)	3.500	Không	01/QĐ- XPHC	24/05/2022, Ch i cục Thủy sản

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt (*)	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
38	Trần Dàng	Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98729-TS	Câu	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	25.000	Tước quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	10/QĐ- XPHC	14/9/2022 UBND thị xã Đức Phổ
39	Mai Thành Tấn	Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98407-TS	Kéo	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá đã hết hạn đối với tàu cá có chiều dài từ 12m trở lên (khoản 3, điều 33 Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	17.500	không	19/QĐ- XPHC	03/10/2022 BCH BĐBP tỉnh
40	Dương Minh Giang	Nghĩa Phú, TP Quảng Ngãi	QNg-22504-TS	Kéo	Thuyền trưởng không có văn bằng chứng chỉ theo quy định (02 vụ/ 02 đối tượng/ 15.000.00 đồng) điểm a, khoản 3, điều 38 Nghị định 42/2019/NĐ-CP	7.500	Không	01/QĐ- XPHC	10/10/2022 Đồn BP Lý Sơn
41	Nguyễn Ngọc Vương	Thôn Đông An Hải, huyện Lý Sơn			Sử dụng chất cấm để khai thác thủy sản mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (khoản 2, điều 29 Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	60.000	Tịch thu 0,62kg thuốc nổ, 07 kíp nổ gắn dây cháy chậm	08/QĐ- XPHC	20/9/2022 BCH BĐBP tỉnh
42	Nguyễn Chí Thắng	Thôn Đông An Hải, huyện Lý Sơn			Sử dụng chất cấm để khai thác thủy sản mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (khoản 2, điều 29 Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	60.000	Không	09/QĐ- XPHC	20/9/2022 BCH BĐBP tỉnh

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt (*)	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
43	Võ Văn Kỳ	Phố Thành, Đức Phố, Quảng Ngãi	QN-g-98565-TS	Câu	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	25.000	Tước quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	3187/QĐ-XPHC	14/9/2022 UBND thị xã Đức Phố
44	Đặng Minh Phuong	Thạch By 1, Phố Thành, Đức Phố, Quảng Ngãi	QN-g-98475-TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định và Máy trưởng không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định. (Điểm a và Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	15.000	Không	20/QĐ-XPHC	Ngày 03/11/2022, Đồn Biên phòng Sa Huỳnh
45	Võ Văn Tiến	Thạch By 2, Phố Thành, Đức Phố, Quảng Ngãi	QN-g-94605-TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	5.000	Không	21/QĐ-XPHC	17/11/2022, Đồn Biên phòng Sa Huỳnh
46	Phạm Thành Thảo	Thạch Đức 2, Phố Thành, Đức Phố, Quảng Ngãi	QN-g-98186-TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	22/QĐ-XPHC	06/12/2022, Đồn Biên phòng Sa Huỳnh
47	Bạch Hồng Vui	Bình Dương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Xuồng máy		Sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản trong tương hợp không sử dụng tàu cá (Khoản 1, Điều 28, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	4.000	Tịch thu 01 bộ kích điện	06/QĐ-XPHC	23/11/2022, Đồn Biên phòng Bình Thành
<b>Tổng cộng</b>						<b>678.000</b>			